

VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI XÃ HỘI ĐẠI VIỆT THỜI LÝ, TRẦN

Tóm tắt: Với việc tổng hợp, phân tích về những đóng góp của Phật giáo thời Lý, Trần trong việc tham gia, góp phần kiến lập đất nước hùng mạnh, xã hội phát triển thịnh vượng, để nêu bật tinh thần nhập thế của Phật giáo trong giao đoạn này. Từ đó, bài viết trình bày về vai trò của Phật giáo trong đào tạo, bồi dưỡng, kiến tạo minh quân, quan viên triều đình có tâm, tầm và trí huệ, đủ năng lực gánh vác công việc đất nước và phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cho toàn thể quần chúng nhân dân trong xây dựng nền tảng đạo đức đối với toàn xã hội; tham gia công cuộc chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Những đóng góp của Phật giáo thời Lý, Trần rất đáng ghi nhận để ngày hôm nay phát huy tinh thần đó, góp phần trong xây dựng xã hội Việt Nam hiện đại và hùng cường.

Từ khóa: Phật giáo, Phật giáo Lý, Trần; vai trò Phật giáo, xây dựng đất nước, tinh thần nhập thế.

Mở đầu

Đất nước Việt Nam thời Lý, Trần đã đạt được nhiều thành tựu vô cùng vẻ vang. Những thành tựu đó không chỉ là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của các bậc vua an minh, cùng sự nỗ lực quần chúng nhân dân, đặc biệt, còn có sự đóng góp quan trọng của Phật giáo thời Lý, Trần - một giai đoạn Phật giáo thế sự, nhập thế sâu sắc nhất. Việc nghiên cứu lịch sử nói chung, nghiên cứu lịch sử của Phật giáo nói riêng, nhất là vai trò của Phật giáo trong xã hội Đại Việt thời Lý, Trần có vai trò rất quan trọng không chỉ đối với sự phát triển của Phật giáo, mà còn có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

* Hòa thượng, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 15/3/2024.

trong hình hình mới. Trải qua gần 40 năm Đổi mới, đất nước đã bước ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành đất nước đang phát triển, thu nhập trung bình, và đang trong quá trình vươn mình trở thành nước phát triển. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước, cùng toàn thể nhân dân kiên lập mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, hướng đến hùng cường. Trên con đường thực hiện mục tiêu đó, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng sẽ gặp vô vàn khó khăn, thử thách, nên cần có sự chung tay, ủng hộ, tương trợ của cá nhân, tổ chức trong xã hội, trong đó có các tổ chức tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng.

Nghiên cứu về vai trò của Phật giáo đối với xã hội Đại Việt thời Lý, Trần sẽ cung cấp những luận cứ, luận chứng khoa học, những bài học kinh nghiệm trong việc phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo đối với sự phát triển đất nước. Những kinh nghiệm về xây dựng nền tảng đạo đức, quản trị quốc gia, kiên lập khối đại đoàn kết toàn dân sẽ rất có ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hôm nay.

Để làm rõ vai trò của Phật giáo đối với xã hội thời đại Lý, Trần, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, thu thập dữ liệu và phân tích các tư liệu đã có trên sách, bài báo khoa học tiêu biểu như: *Đại việt sử ký toàn thư* của sử gia Ngô Sĩ Liên (2023); *Việt Sử Tiêu Án* của Ngô Thì Sĩ; *Việt Nam Phật giáo sử luận* của thiền sư Thích Nhất Hạnh (Nguyễn Lang) (2018); của tác giả Lê Mạnh Thát là *Lịch sử Phật giáo Việt Nam tập 1, 2, 3* (2002) và *Tổng tập Văn học Phật giáo Việt Nam tập 1,2,3* (1999)... nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của bài viết.

1. Phật giáo trong xây dựng và phát triển xã hội thời Lý, Trần

Thực hiện tư tưởng nhập thế, Phật giáo thời Lý, Trần hòa mình cùng dòng chảy của đất nước, triều đình, quần chúng nhân dân, Phật giáo thời Lý, Trần đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc kiến lập đất nước hùng mạnh, thịnh trị, kiến tạo đời sống nhân dân bình yên, hạnh phúc. Dưới đây là một số vai trò chủ đạo của Phật giáo đối với xã hội Đại Việt thời Lý, Trần:

Một là, Phật giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng cho vua, quan viên triều đình có tâm, tầm, tài, có đủ năng lực gánh vác nhiệm vụ xây dựng đất nước phát triển

Trước hết, Phật giáo tham gia trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vua, quan viên triều đình trở thành bậc thánh minh, hiền tài đủ tâm, tầm, tài, đủ sức gánh vác việc nước. Nhà Lý kiến lập năm 1010 bởi vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn). Ngay từ thuở ấu thơ, vua Lý Thái Tổ đã được các đại sư như Lý Khánh Văn, Đa Bảo, Vạn Hạnh dạy dỗ theo giáo lý từ bi của Phật giáo. Nhờ được tắm mình trong dòng chảy tư tưởng của Phật giáo, nên khi đã trưởng thành, nhất là khi lên ngôi vua, Lý Thái Tổ rất mực coi trọng đạo đức, coi trọng thiện căn, diệt trừ gian ác, mến mộ hiền tài, chăm lo đời sống nhân dân, quan tâm tới việc củng cố nền độc lập của Tổ quốc.

Nói tiếp vua Lý Thái Tổ, đa số các vị vua triều Lý đều được các đại sư, thiền sư, tăng thống thuyết giảng, truyền thụ giáo lý ngay từ lúc thơ ấu, do đó, họ đều trở thành những vị vua anh minh, sáng suốt, có tâm, tầm, có đủ năng lực chăm lo sự nghiệp củng cố, bảo vệ nền độc lập, xây dựng, kiến lập triều đình, đất nước thịnh trị như vua Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông. *Đại việt sử ký toàn thư* đã từng thuật về vua Lý Thái Tông như sau: “*Vua tính trời nhân từ trí tuệ và dĩnh ngộ, thông hiểu đại lược văn võ*” [Ngô Sĩ Liên, 2023: 215]. Chỉ có những bậc minh quân được đào tạo bài bản, chu đáo thì mới có thể nhận ra được điều cốt yếu của trị quốc là gương mẫu, tiên phong, vua Lý Thái Tông từng nói: “*Trẫm không tự cày thì làm gì có xôi cúng, lấy gì để xướng suất thiên hạ*” [Ngô Sĩ Liên, 2023: 222]. Đáng chú ý, lời thỉnh của Quốc sư Viên Thông (1080 -1151) đối với vua Lý Thần Tông, để thấy được sức ảnh hưởng của đạo Phật đối với việc kiến lập trí huệ các bậc minh quân triều Lý. Khi vua Lý Thần Tông hỏi về lý trị loạn hưng vong thiên hạ, đại sư đáp: “*thiên hạ cũng như đồ dùng, để chỗ yên thì được yên, để chỗ nguy thì bị nguy, xin đáng nhân chủ hãy làm sao được như thế. Dùng đức hiếu sinh hợp với lòng dân, cho nên dân yêu thương như cha mẹ, trông ngóng như trời trăng. Đó là để thiên hạ vào chỗ yên vậy*” [Lê Mạnh Thát, 1999: 326].

Đến triều đại nhà Trần, Phật giáo tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng yếu của đất nước, triều đình và xã hội, trong đó, tiếp tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng, dưỡng đức cho đội ngũ vua, quan triều đình, giúp triều đình củng cố quyền lực trên cơ sở trọng dụng hiền tài,

duỡng dân. Hầu hết các vua nhà Trần đều vận dụng giáo lý Phật giáo để quản trị đất nước vững mạnh, hưng thịnh. Vị vua khởi dựng triều Trần là Trần Thái Tông (Trần Cảnh) cũng sớm giác ngộ đạo Phật, ông thường được các thiền sư nổi tiếng như Quốc sư Phù Vân phò trợ nên trở thành vua anh minh, sáng suốt, biết chăm lo cho vận mệnh quốc gia, cuộc sống nhân dân. Quốc sư Phù Vân tham vấn cho vua Trần Thái Tông về cách trị quốc như sau: *“Phàm làm bậc nhân quân thì phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, lấy tấm lòng của thiên hạ làm tấm lòng của mình”* [Lê Mạnh Thát, 2002: 665]. Đồng thời, chính vua Trần Thái Tông đã cho thực hiện nghi lễ Minh Thệ (được đưa ra từ triều Lý nhưng đến triều Trần mới cử hành), trong buổi lễ, vua và quan viên phải thề: *“Làm tôi hết trung, làm quan trong sạch, ai trái thề này, thần minh giết chết”* [Ngô Sĩ Liên, 2023: 332].

Như vậy, có thể thấy rằng, Phật giáo đã rất tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trí huệ, đạo đức cho đội ngũ vua quan trong thời Lý, Trần. Nhờ sự giáo dục bài bản, cẩn kẽ của Phật giáo cùng với tư tưởng Nho giáo nên hầu hết các vị vua, quan viên của triều đại nhà Lý, Trần đều là những bậc minh quân, hiền nhân, luôn tận tụy, tận tâm với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hùng cường.

Hai là, Phật giáo tham gia góp phần xây dựng nền tảng đạo đức cho xã hội

Việc kiến lập đạo đức trở thành nền tảng của xã hội đã được Phật giáo thực hiện từ thời Đinh, tiền Lê. Với vị thế Tăng thống, thiền sư Khuông Việt đã trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng nền tảng đạo đức cho đội ngũ quan viên triều đình và quần chúng nhân dân, thông qua các buổi giảng pháp, tư tưởng đạo đức của Phật giáo đã được lan tỏa khắp cả nước. Tuy nhiên, đến thời Lê Long Đinh, việc thuyết giảng đạo đức của Phật giáo tuy vẫn tiếp tục thực hiện nhưng rất khiêm cung bởi vua Lê Ngọa Triều đã cấm đoán nhiều hoạt động Phật giáo, thậm chí lấy việc hành hạ nhà sư làm trò tiêu khiển. Do sống trong giai đoạn vua Lê Ngọa Triều hôn quân, bạo chúa, không xem trọng đạo đức nên các thiền sư, đại sư đã nỗ lực kiến lập nền tảng đạo đức cho mọi người, mong mỗi kiến lập vua anh minh, xem trọng đạo đức để đất nước thịnh trị, hưng thịnh, đứng vững trước sự nhòm ngó

của giặc ngoại xâm. Trước hết, các đại sư như Lý Khánh Văn, Đa Bảo, Vạn Hạnh đã tích cực đào tạo, rèn luyện tư tưởng “từ” “bi” “bác” “ái”, sống nghĩa tình, nhân ái cho vua Lý Công Uẩn ngay từ thuở ấu thơ [Lê Mạnh Thát, 2001: 581]. Nên sau khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã thực hiện nhiều việc tâm đức, trên thuận theo ý trời, dưới hợp với lòng dân như giảm tội cho tù nhân, miễn thuế cho người dân nghèo, đại xá, giảm thuế khi có thiên tai, dịch bệnh. Tiếp nối vua Lý Công Uẩn, các vua triều Lý thế hệ sau cũng đều được truyền tải tư tưởng sống có đạo đức, tâm bởi các thiền sư, tăng thống. Đặc biệt, Phật giáo xiển dương tinh thần sống trọng đạo đức tới toàn thể quần chúng nhân dân để đạo đức trở thành nền tảng của xã hội.

Qua triều đại nhà Trần, dưới sự tham vấn, giảng dạy của các thiền sư, tăng thống, quốc sư, đạo đức đã trở thành nền tảng của xã hội. Mọi hoạt động của vua, quan viên và quần chúng nhân dân đều dựa trên nền tảng của đạo đức, vì vậy đất nước hùng cường, giành thắng lợi cả ba lần xâm lược của quân Nguyên - Mông. Hình tượng vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh) quyết tâm từ bỏ ngai vàng, tìm tới đạo Phật, quyết tâm theo nghiệp “mặc áo vá, ăn hạt thông” chứ quyết không chịu làm trái đạo lý với An Sinh Vương (Trần Liễu). Ngoài ra, vua Trần Nhân Tông xây dựng Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử để xiển dương đạo đức cho toàn xã hội đã cho thấy đạo Phật đã tích cực tham gia vào kiến lập nền tảng đạo đức cho xã hội Đại Việt trong thời kỳ nhà Trần cầm quyền.

Như vậy, có thể khẳng định, xã hội Đại Việt trong thời kỳ Lý, Trần, dưới sự tham gia tích cực của đạo Phật, mọi người trong xã hội đều coi trọng việc rèn luyện đạo đức, sống có đạo đức, đối xử tử tế trở thành khuôn thước cho tất cả mọi người. Đạo đức đã trở thành nền tảng, góp phần xây dựng đất nước thái bình, thịnh trị, giành chiến thắng vang dội trước các cuộc xâm lăng của giặc ngoại xâm.

Ba là, Phật giáo phò tá triều đình thời Lý, Trần quản trị hiệu quả đất nước

Khi nghiên cứu về đặc trưng của Phật giáo thời Lý, Trần, các nhà nghiên cứu đều nhận định Phật giáo thời Lý, Trần là nền Phật giáo thế sự, nhập thế, hòa mình sâu sắc với đất nước, triều đình và quần chúng nhân dân. Phật giáo luôn đồng hành trong dòng chảy của đất nước, triều đình, tham gia tích cực các hoạt động từ đấu tranh chống giặc

ngoại xâm, cho đến quản trị đất nước. Các vua triều Lý tiếp tục kế thừa, học tập kinh nghiệm của vua tiền Lê khi bổ nhiệm chức vụ tăng thống cho các đại sư, thiền sư uyên bác. Các tăng thống, thiền sư trực tiếp tham gia tham vấn, phò tá nhà vua kiến tạo đường lối, chính sách, xây dựng đất nước thịnh trị, nhân dân hạnh phúc, ấm no. Đơn cử, thiền sư Đa Bảo trợ giúp vua Lý Thái Tổ việc trị quốc hiệu quả. Trong *Thiền uyển tập anh* quyền thượng có thuật lại, thiền sư Đa Bảo đến cả công việc triều đình, sư đều dư phần giải quyết trọn vẹn [Lê Mạnh Thát, 2002: 204].

Dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo, tương trợ của Phật giáo, hoạt động quản trị đất nước được triều đình thực hiện rất bài bản, chặt chẽ. Về phương pháp quản trị, cả hai triều đại Lý, Trần đều lấy đạo đức làm nền tảng, kết hợp chặt chẽ với pháp trị là công cụ chính. Đồng thời, lấy nhân dân làm trung tâm/lấy dân là gốc, trong mọi hoạt động của triều đình. *Đại Việt sử ký toàn thư* có thuật lại, thời vua Lý Thái Tông đã từng ban bố lệnh xử nghiêm kẻ ăn cắp trâu để bảo vệ sản xuất nông nghiệp, hay những ai phát hiện kẻ lạ vào nhà để gian dân với vợ thì được phép đánh chết mà không bị tội. Nhiều điều luật về phòng, chống tham nhũng được xây dựng trong thời vua Lý Thái Tông vẫn còn được áp dụng trong luật hình sự của nước ta và một số quốc gia trên thế giới hiện nay, chẳng hạn: “Xuống chiếu cho ty Quyển khổ, ai nhận riêng 1 thước lụa của người ta thì xử 100 trượng, từ 1 tấm đến 10 tấm trở lên thì số tấm mà gia thêm đầy khổ sai 10 năm” [Ngô Sĩ Liên, 2023: 234].

Ngoài ra, trong thời Lý có nguyên phi Ý Lan (phu nhân vua Lý Thánh Tông) vốn là một Phật tử rất mộ đạo (thể hiện thông qua bài Ngộ đạo) rất có tài năng trị quốc. Bà đã kết hợp hài hòa, sâu sắc tư tưởng “từ, bi, hỷ, xả” của Phật giáo với pháp trị để quản trị quốc gia thay vua Lý Thánh Tông khi vắng mặt, vua Lý Nhân Tông còn nhỏ. Bên cạnh đó, còn tài năng quản trị đất nước của thái úy Lý Thường Kiệt, vốn cũng là một người vô cùng mộ đạo Phật. Sau khi vua Lý Thánh Tông băng hà, vua Lý Nhân Tông tuổi còn nhỏ chưa đủ sức gánh vác việc nước, thái úy Lý Thường Kiệt đã phò tá nguyên phi Ý Lan và vua Lý Nhân Tông quản trị quốc gia, bình ổn đất nước. Dưới sự tham vấn của Lý Thường Kiệt, cùng với các thiền sư, tăng thống,

vua Lý Nhân Tông và thái hậu Ý Lan đã ban hành nhiều quyết sách đúng đắn, như tích cực tuyển chọn, trọng dụng nhân tài, khuyến khích canh tác nông nghiệp, phát triển tiểu thủ công nghiệp, giảm tô thuế cho nhân dân [Ngô Sĩ Liên, 2023: 250].

Bốn là, Phật giáo tham gia công tác giáo dục, đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội Đại Việt thời Lý, Trần

Phật giáo không chỉ trực tiếp tham gia công tác, giáo dục đào tạo cho hoàng tộc, quan viên, mà còn tham gia giáo huấn rộng rãi cho hết thảy quần chúng nhân dân để kiến lập con người có đủ đức, tài, hội tụ đủ năng lực gánh vác xây dựng đất nước hùng cường, giàu mạnh, xây dựng gia đình, dòng tộc, xóm làng bình yên, hạnh phúc, cường thịnh. Nhiều đại sư đã trở thành nhà giáo dục lớn, tham gia sâu rộng các hoạt động giáo dục của đất nước. Họ đảm nhận nhiệm vụ xiển dương Phật pháp, giáo hóa dân chúng, đồng thời, tích cực truyền thụ kiến thức cho quần chúng nhân dân, kể những kiến thức về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trong *Thiền uyển tập anh* (quyển thượng) có ghi nhận, rất nhiều thiền sư đã được quần chúng nhân dân mến mộ đức hạnh, trí huệ nên tham gia đăng kí học rất đông. Thiền sư Viên Chiếu (999 -1090) mở chùa bên tả kinh thành Thăng Long, người đến học đông như rừng [Lê Mạnh Thát, 2002: 207].

Xin được lược trích một bài giảng về “tri túc” của thiền sư Trí Bảo để thấy được vai trò rất lớn của Phật giáo trong công tác giáo dục con người thời Lý. Khi được một người hỏi về “tri túc”, Sư liền đáp: *“Người xuất gia, tại gia đều dừng lại ở tri túc. Nếu tri túc thì ngoài chẳng lán người, trong không tổn mình. Vật nhỏ nhất như lá rau ngọn cỏ, người không cho, mình chẳng nên lấy. Huống gì những vật khác thuộc của người. Hãy dấy lên cái ý tưởng đó là vật của người thì mình rớt cuộc không vì chúng mà sinh lòng trộm cắp. Cho đến thê thiếp của người, hãy dấy lên cái ý tưởng đó là thê thiếp của người, thì mình cũng không vì thế mà sinh lòng dâm”* [Lê Mạnh Thát, 2002: 250].

Đến thời Trần, việc hình thành Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử cho thấy Phật giáo đã độc lập tương đối với thời Lý (Kiến sơ, Pháp vân, Thảo đường), nhưng vẫn kế thừa tư tưởng nhập thế của thời Lý, các tăng, ni, Phật tử của Phật giáo thời Trần cũng hòa mình với công việc triều đình, nhân dân, trong đó có hoạt động giáo dục. Cuối đời Phật

hoàng Trần Nhân Tông đã cùng với các môn đồ trong thiền phái Trúc Lâm xiển dương dòng phái Trúc Lâm và kiến giảng cho quần chúng nhân dân khắp mọi miền đất nước về nhiều kiến thức.

Năm là, Phật giáo chung tay, góp sức cùng triều đình thực hiện tốt công tác an sinh xã hội

Phật giáo thời Lý, Trần đã tham gia tích cực hoạt động bảo đảm an sinh xã hội nhằm hỗ trợ cuộc sống của người yếu thế trong xã hội, đồng thời, truyền giảng đạo pháp. Không chỉ các thiền sư, tăng thống, đại sư, đông đảo các Phật tử, cả những vị vua, quan viên triều đình vốn là những người mộ đạo cũng rất chú tâm công tác bảo đảm an sinh xã hội. Các bộ chính sử đã nhiều lần thuật lại những hành động nhân văn, nhân ái, hết mực chăm lo cuộc sống của nhân dân của các Phật tử vốn là vua quan triều Lý, Trần. Vua Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đã nhiều lần giảm thuế cho dân. Vua Lý Thái Tông từng xá thuế cho nửa đất nước, cụ thể: *“Đánh dẹp phương xa, tổn hại việc làm nông, ngờ đâu mùa đông năm nay lại được mùa lớn! Nếu nhân dân đã no đủ thì trẫm còn thiếu với ai? Vậy xá cho thiên hạ một nửa tiền thuế năm nay, để yên ủi sự khó nhọc lẫn lợi”* [Ngô Sĩ Liên, 2023: 234]. Ngoài ra, Vua Lý Thánh Tông còn ra lệnh phát chẩn chiếu cho tù nhân vào mùa đông, phát thóc và tiền cho dân nghèo. Đặc biệt, vào năm 1103, thái hậu Ý Lan đã phát tiền để chuộc những con gái nhà nghèo đã bán đợ mình, đem gả cho người góa vợ. Hành động của này của Nguyên Phi Ý Lan, một Phật tử mộ đạo quả là nhân nghĩa, hợp với lòng dân, giáo lý từ bi, bác ái của Đức Thế Tôn.

Cũng giống triều Lý, hầu hết vua triều Trần dưới sự phò tá của các thiền sư, đại sư, quốc sư cũng rất chăm lo công tác an sinh xã hội. Vua Trần Thái Tông sau khi lên ngôi đã ban hành nhiều chính sách để bảo đảm cuộc sống nhân dân. Sách *Đại việt sử ký toàn thư* có thuật lại, vào tháng 5, 6 năm 1242 cả nước bị đại hạn, cuộc sống của người dân khó khăn, vua liền soát tù, đại xá cho thiên hạ, tiếp đến tháng 7 thì miễn một nửa tô ruộng. Ngoài ra, để ngăn chặn lũ lụt, bảo đảm cho cuộc sống nhân dân được yên bình, hạnh phúc, vua Trần Thái Tông đã chỉ đạo đắp đê chống lũ, *“Tháng 3, sai các lộ đắp đê giữ nước sông, gọi là đê đình nhĩ, đắp suốt từ đầu nguồn cho tới bờ biển giữ nước lụt tràn ngập”* [Ngô Sĩ Liên, 2023: 347].

Sáu là, Phật giáo tham gia tích cực trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Đây là một đặc điểm vô cùng đặc sắc của Phật giáo Việt Nam trong cả tiến trình lịch sử dân tộc nói chung và của thời Lý, Trần nói riêng, đồng thời, còn thể hiện tinh thần nhập thế sâu sắc của Phật giáo. Sau khi truyền bá vào nước ta, Phật giáo đã nhanh chóng hòa nhập với văn hóa truyền thống, cuộc sống của người dân Việt Nam, trở thành một bộ phận không thể tách rời, Phật giáo coi sự tồn tại của đất nước, dân tộc, con người Việt Nam là sự tồn tại của Phật giáo, cho nên mọi biến động của đất nước, trong đó có công cuộc đấu tranh bảo vệ dân tộc, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền dân tộc, Phật giáo tham gia rất tích cực.

Vào thời Lý đã có nhiều đại sư, Phật tử tham gia tích cực công cuộc kháng Tống, bình Chiêm nhằm củng cố độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Tăng thống Lâm Huệ Sinh đã tham gia với vua Lý Thánh Tông trong công cuộc bình định quân Chiêm Thành; Đại sư pháp bảo Hải Chiếu tham gia đoàn quân của thái úy Lý Thường Kiệt đánh tan giặc Tống, bình định Chiêm Thành [Lê Mạnh Thát, 2002: 157]. Đặc biệt, các thiền sư, tu sỹ Phật giáo đã đóng góp to lớn trong ba lần đánh thắng quân Nguyên – Mông thời Trần.

2. Phát huy vai trò của Phật giáo trong thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh hiện nay

Nhìn lại lịch sử phát triển của các quốc gia trên thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, chúng ta có thể thấy vai trò vô cùng quan trọng của đạo đức đối với việc kiến lập đất nước giàu mạnh, hùng cường. Quốc gia chỉ có thể phát triển nhanh, bền vững khi mọi người trong xã hội mến mộ đạo đức, chăm chỉ rèn luyện, tu dưỡng, giữ gìn phẩm hạnh. Ngược lại, thời kỳ nào con người bỏ bê, xem nhẹ việc tu dưỡng đạo đức sẽ dẫn tới xã hội loạn lạc, nguyên khí suy vong. Vì vậy, chăm lo, vun trồng đạo đức là một trong số những kế sách giữ nước, kiến quốc vô cùng quan trọng. Thời gian qua, các cấp, các ngành đã quan tâm tới công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức, nhân cách, nhất là cho thế hệ trẻ. Nhiều cá nhân, tổ chức sống có trách nhiệm, đạo đức, hành xử tử tế. Tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn không ít cá nhân, tổ chức có lời nói, việc làm vô nhân tính, đi ngược với chuẩn mực đạo đức, gây bức xúc dư luận. Do đó,

trong thời gian tới, các cấp, các ngành nên tiếp tục phối hợp với các tổ chức tôn giáo, trong đó Giáo hội Phật giáo phát huy vai trò của tôn giáo trong xây dựng nền tảng đạo đức cho toàn thể xã hội. Đặc biệt, đối với Phật giáo, các cấp, các ngành cần phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, đặc biệt là hoạt động giảng pháp để kiến lập nền tảng đạo đức cho mọi người dân, nhất là cho thế hệ trẻ, nhằm nâng cao ý thức cho thế hệ trẻ, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước. Chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp phát huy vai trò của Phật giáo hiện nay.

Một là, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp cần đổi mới công tác thuyết giảng góp phần định hướng tư tưởng, hành động cho Phật tử theo tứ vô lượng tâm “từ, bi, hỷ, xả”

Để đất nước phát triển nhanh và bền vững, đòi hỏi phải kiến lập triết lý sống cho hết thảy mọi người trong xã hội, nhất là đối với thế hệ trẻ. Triết lý sống có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, nhất là giới trẻ bởi triết lý sống đúng sẽ dẫn tới hành động, việc làm đúng. Ngược lại, triết lý sống không phù hợp sẽ khiến cho nhận thức, hành động của thế hệ trẻ bị sai lầm, thiếu trí huệ, thậm chí vi phạm đạo đức, pháp luật, gây cản trở sự phát triển, bình yên của xã hội. Trong khi đó, đất nước trong quá trình phát triển, hội nhập sâu rộng với thế giới, việc kiến lập triết lý sống cho thế hệ trẻ theo tứ vô lượng tâm “từ, bi, hỷ, xả” là vô cùng cần thiết, bởi thế hệ trẻ có lối sống trong sáng, lành mạnh, nỗ lực cống hiến cho tổ quốc sẽ giúp đất nước phát triển nhanh và bền vững. Hoạt động thuyết pháp đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với việc định hình cuộc sống của Phật tử, thông qua hoạt động giảng Pháp, Phật tử sẽ chuyển biến tâm thức, có cuộc sống an lạc, bình an và hạnh phúc. Trong những năm qua, hoạt động thuyết pháp đã góp phần phát triển Phật pháp, quảng bá Phật giáo tới toàn thể Phật tử khắp mọi miền tổ quốc, kiều bào ở nước ngoài. Song bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động thuyết giảng ở một số nơi, một số lúc thực hiện chưa đúng, thậm chí còn thuyết giảng trái hoàn toàn với giáo lý của Đức Thế Tôn gây ảnh hưởng xấu tới uy tín của Giáo hội, hình thành những tư tưởng và hành động sai lầm trong một bộ phận nhỏ quần chúng. Do đó, trong thời gian tới các Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành phố cần tiếp tục chấn chỉnh hoạt động thuyết

pháp. Phải thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động thuyết giảng, không để các hành vi thuyết pháp trái với tư tưởng của Đức Thế Tôn, nghị quyết của Giáo hội Phật giáo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, tăng, ni, Phật tử tiếp tục tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước, đồng hành gắn bó với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng đất nước giàu mạnh hướng đến hùng cường

Trong những năm qua, nghị quyết của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua các thời kì luôn khẳng định, Phật giáo đồng hành cùng tổ quốc, Đảng, Nhà nước, nhân dân theo phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa”, vì vậy, tăng, ni, Phật tử trong cả nước cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương tham gia thực hiện thắng lợi các phong trào thi đua yêu nước do Đảng, Nhà nước, địa phương phát động. Các tăng, ni, Phật tử thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia như: Xóa đói, giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, tích cực tham gia tuyên truyền, tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội đảng các cấp, nghị quyết của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt, đồng hành với cấp ủy, chính quyền địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu được Đảng đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII, sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Ba là, đổi mới hoạt động công tác an sinh xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Với tinh thần nhập thế, hòa mình với cuộc sống của nhân dân, những năm qua, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chỉ đạo Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành phố tích cực đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng công tác bảo đảm an sinh xã hội, góp phần nâng cao uy tín của Giáo hội của Phật giáo, đồng thời, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Nhìn chung, công tác bảo đảm an sinh xã hội của Giáo hội có chất lượng cao, được thực hiện bài bản, phong phú, đa dạng trên tất cả trụ cột của an sinh xã hội. Song, một số hoạt động của quý Phật tử vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, thậm chí chưa đúng với tâm từ, bi của nhà Phật.

Vì vậy, trong thời gian tới, Giáo hội cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung nâng cao chất

lượng công tác khám chữa bệnh cho người dân. Xây dựng và tổ chức hiệu quả phòng khám Tuệ Tĩnh đường. Tổ chức tuyển chọn đội ngũ y, bác sĩ có chuyên môn cao, ngoài ra chú trọng đổi mới cách thức vận hành để bảo đảm ổn định nguồn tài chính duy trì công tác khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Để thực hiện điều đó, các Tuệ Tĩnh đường vẫn nên tổ chức khám chữa bệnh, điều trị miễn phí đối với bệnh nhân nghèo, nhưng có thu phí đối với bệnh nhân có điều kiện kinh tế, để có thể bổ sung thêm nguồn thu hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội. Ngoài ra, nhằm thu hút đông đảo bệnh nhân, bên cạnh khám chữa bệnh theo phương pháp Đông y, các Tuệ Tĩnh đường cần tiếp cận phương pháp Tây y. Đồng thời, tập trung phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững. Chú trọng công tác đào tạo nghề cho các Phật tử, tập trung đào tạo các nghề mà thị trường đang có nhu cầu cao như sản xuất gỗ mỹ nghệ; dệt may. Phối hợp với các doanh nghiệp xuất khẩu để tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là ở nước ngoài, các nước khu vực đã tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

*

* *

Như vậy, nhìn lại hành trình phát triển của Phật giáo thời kỳ Lý, Trần có thể nhận định rằng, Phật giáo đã có vai trò quan trọng đối với việc kiến lập đất nước thái bình, hùng mạnh. Phật giáo đã hòa mình với cuộc sống người dân, triều đình và đất nước; bồi dưỡng, đào tạo cả tâm, trí huệ cho đội ngũ quan viên, thậm chí là các bậc minh quân; kiến lập nền tảng đạo đức cho toàn xã hội; tham vấn cho triều đình thực hiện hoạt động quản trị đất nước hiệu quả. Ngày nay, cần phát huy vai trò của Phật giáo hơn nữa, nâng cao vị thế của đạo Phật trong xã hội, quần chúng nhân dân, đặc biệt là kiến lập đất nước thái bình, thịnh trị, bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ trong xu thế hội nhập và phát triển./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh) (2018), *Việt Nam Phật giáo sử luận* toàn tập, Công ty sách thời đại và Nxb văn học. Tp HCM.
2. Ngô Sĩ Liên (chủ biên), Cao Huy Giu (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính, chú thích và khảo chứng) (2023), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư trọng bộ*, Nxb Hồng Đức, Tp HCM. (bản in theo nội dung bản in Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Khoa

học và xã hội năm 1971 -1972, Hà Nội).

3. Ngô Thì Sĩ (biên soạn 1775), Hội Việt Nam Nghiên cứu Liên Lạc Văn Hóa Á Châu (dịch 1960), (1991), *Việt sử tiêu án*, Nxb Văn sử.
4. Lê Tắc (1335), Ủy ban sử liệu Việt Nam dịch (1960), *An Nam Chí Lược*, Nxb Viện Đại học Huế (1960).
5. Lê Mạnh Thát (1999), *Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam, tập 3*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Lê Mạnh Thát (2002), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam tập 2, tập 3*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Lê Mạnh Thát (2018), *Việt Nam Phật giáo sử luận trọn bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract

ROLE OF BUDDHISM IN THE SOCIETY OF DAI VIET DURING THE LY, TRAN DYNASTIES

Thích Khe Chon

Executive Council, Vietnam Buddhist Sangha

Abstract: By synthesizing and analyzing the contributions of Buddhism during the Ly, Tran dynasties to the establishment of a great country and a prosperous society, the article highlights the engaged spirit of Buddhism of this period. The article also presents the role of Buddhism in training wise kings and court officials who were capable of shouldering the country's affairs. Buddhism coordinated training people in building a moral foundation for the entire society, in fighting against foreign invaders to protect the independence, sovereignty, and territorial integrity of the Fatherland. The contributions of Buddhism during the Ly, Tran dynasties need to be promoted in building a modern and powerful Vietnamese society.

Keywords: Buddhism, Ly, Tran Buddhism; role of Buddhism, nation building, spirit of engagement